TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quang Việt**

2. Ông **Lê Thanh Xuân**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Oanh –** Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1227/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2462/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thúy V**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 51 đường 6, tổ 21, khu B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Hsu Che Y,** sinh năm 1976

Địa chỉ: số 109, lộ T, khóm 011, phường H, khu L, Thành phố Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2018 và bản tự khai ngày 14/5/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy V trình bày:

Bà và ông Hsu Che Y tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 6/2016, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà ra nước ngoài sống cùng chồng và gia đình chồng.

Trong thời gian sống chung, hai bên có những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp với nhau. Ông Hsu Che Y không quan tâm, chăm sóc vợ,

luôn có thái độ cộc cằn, thô lỗ nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ngày 01/6/2017, bà quay về Việt Nam. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Hsu Che Y cư trú ở Đài Loan, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi văn bản Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 367/UTTPDS-TA30 ngày 19/6/2018. Theo nôi dung tại Thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 19/3/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 19/4/2019. Văn bản đã được Bộ Tư pháp gửi đến Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan ngày 17/7/2018. Ngày 07/01/2019, Tòa án nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 28/9/2018 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an.

Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm lần 1 vào lúc 8g00 ngày 19/4/2019 nhưng vắng mặt bị đơn không lý do nên quyết định hoãn phiên tòa mở lại vào hôm nay. Quyết định hoãn phiên tòa tống đạt theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của ông Hsu Che Y đang cư trú ở Đài Loan.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục ủy thác tư pháp, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thúy V được ly hôn ông Hsu Che Y. Con chung: không có. Tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy V đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Hsu Che Y cư trú tại Đài Loan; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hsu Che Y vắng mặt đến lần thứ 2. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228

và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Nguyễn Thúy V và ông Hsu Che Y tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thúy V thì trong thời gian sống chung giữa vợ chồng luôn có những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ngôn ngữ, thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà đã rời khỏi gia đình chồng ở Đài Loan về Việt Nam từ ngày 01/6/2017. Từ đó đến nay giữa vợ chồng không có bất kỳ sự liên lạc nào. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thúy V.

Về con chung: bà Nguyễn Thúy V khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thúy V khai không có. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy V được ly hôn ông Hsu Che Y.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thúy V khai không có.

3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thúy V khai không có.

Nếu có tranh chấp về con chung, tài sản chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thúy V nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0044409 ngày 03/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà V đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thúy V và bị đơn ông Hsu Che Y; bà Nguyễn Thúy V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Hsu Che Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung